

Số: 1394/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 14 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ: Quyết định số 142/QĐ-BKHCN ngày 25/01/2016; Quyết định số 4093/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015; Quyết định 2776/QĐ-BKHCN ngày 12/10/2015; Quyết định 371/QĐ-BKHCN ngày 09/3/2015; Quyết định 4098/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015; Quyết định 3956/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015; Quyết định 3943/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015; Quyết định 3952/QĐ-BKHCN ngày 10/12/2015; Quyết định 1490/QĐ-BKHCN ngày 18/6/2015; Quyết định 1482/QĐ-BKHCN ngày 17/6/2015; Quyết định 3798/QĐ-BKHCN ngày 23/12/2015;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 48/TTr-SKHCN ngày 30/6/2016; của Sở Tư pháp tại Công văn số 429/STP-KSTTHC ngày 21/6/2016 về việc tham gia ý kiến đối với danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ mới ban hành (theo Phụ lục 1) và thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ bị bãi bỏ (theo Phụ lục 2) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng tổ chức thực hiện việc cập nhật, thống kê, công khai thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ theo quy định.


Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC-BTP;
- TTTU, TT HỒNDTP;
- CT, các PCT UBNDTP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- Như Điều 4;
- Công TTĐT TP;
- CPVP;
- CV: VX, NC;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH


Nguyễn Văn Tùng

PHỤ LỤC I

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1391/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính (60 thủ tục)
I. Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ (39 thủ tục) :	
1.	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
2.	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước
3.	Thủ tục đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
4.	Thủ tục đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.
5.	Thủ tục thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.
6.	Thủ tục đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.
7.	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước
8.	Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp
9.	Thủ tục miễn nhiệm giám định viên tư pháp
10.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)

11.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)
12.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ
13.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ
14.	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ
15.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Sàn Giao dịch công nghệ vùng
16.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm giao dịch công nghệ
17.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ
18.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ
19.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo
20.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ
21.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ
22.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên của tổ chức khoa học và công nghệ
23.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên cơ quan quyết định thành lập, cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức khoa học và công nghệ
24.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của tổ chức khoa học và công nghệ
25.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính (dẫn đến thay đổi cơ quan cấp giấy chứng nhận) của tổ chức khoa học và công nghệ
26.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi vốn của tổ chức khoa học và công nghệ
27.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu của tổ chức khoa học và công nghệ
28.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức khoa học và công nghệ
29.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ bị mất
30.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận của tổ chức

	khoa học và công nghệ bị rách, nát
31.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ
32.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ
33.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ
34.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ
35.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi thông tin của tổ chức khoa học công nghệ ghi trên giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh
36.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của văn phòng đại diện, chi nhánh
37.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ trong trường hợp Giấy chứng nhận hoạt động bị mất
38.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ trong trường hợp Giấy chứng nhận hoạt động bị rách, nát
39.	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
II. Lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân (07 thủ tục) :	
1	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế
2	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)
3	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)
4	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)
5	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)
6	Thủ tục cấp và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)
7	Thủ tục phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp cơ sở (đối với

	công việc sử dụng thiết bị X-quang y tế)
III. Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ (03 thủ tục) :	
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp
2	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp
3	Thủ tục đăng ký chủ trì thực hiện dự án thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ
IV. Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (11 thủ tục) :	
1	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng
2	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng
3	Thủ tục đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu
4	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận
5	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh
6	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận
7	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh
8	Thủ tục kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ theo phân cấp
9	Thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ và các chất ăn mòn bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ
10	Thủ tục xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia
11	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân

PHỤ LỤC II

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (Ban hành kèm theo Quyết định số 1391/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

STT	Tên thủ tục hành chính (tổng số : 36 thủ tục)
I. Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ (17 thủ tục)	
1	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước
2	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở không sử dụng ngân sách nhà nước
3	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ
4	Thay đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ
5	Xác nhận tổ chức khoa học và công nghệ đã hoàn tất thủ tục để chuyển trụ sở chính sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
6	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho tổ chức khoa học và công nghệ/ văn phòng đại diện, chi nhánh chuyển trụ sở chính từ tỉnh, thành phố khác đến
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ trong trường hợp bị mất
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ trong trường hợp bị rách, nát
9	Cấp giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ
10	Đăng ký thay đổi, bổ sung Giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ
11	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ trong trường hợp bị mất
12	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh trong trường hợp bị rách, nát

13	Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ
14	Cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ
15	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ
16	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ
17	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung, sửa đổi hợp đồng chuyển giao công nghệ
II. Lĩnh vực an toàn bức xạ hạt nhân (07 thủ tục)	
1	Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ
2	Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ
3	Sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ
4	Cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ
5	Khai báo thiết bị bức xạ
6	Cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ
7	Phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở
III. Lĩnh vực sở hữu trí tuệ (02 thủ tục)	
1	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp
2	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp
IV. Lĩnh vực thanh tra (03 thủ tục)	
1	Tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại về khoa học và công nghệ lần 1
2	Tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại về khoa học và công nghệ lần 2
3	Tiếp nhận, xử lý đơn tố cáo về khoa học và công nghệ
V. Lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng (07 thủ tục)	
1	Công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận đã đăng ký (bên thứ ba)

2	Công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá
3	Công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được chỉ định (bên thứ ba)
4	Công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá
5	Đăng ký kiểm tra nhà nước chất lượng hàng hóa nhập khẩu
6	Đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng hàng đóng gói sản phẩm nhập khẩu
7	Cấp phép vận chuyển hàng nguy hiểm là chất ôxy hóa, các hợp chất ôxit hữu cơ và các chất ăn mòn bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ